

Số: /BC-TCĐCNSCĐ

Hải Dương, ngày 08 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng và định hướng triển khai trong 5 tháng cuối năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ngày 21/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 689/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương. Trong đó, Tổ trưởng là đồng chí Giám đốc Sở TTTT, Tổ phó Thường trực là đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn, các Tổ phó là các đồng chí Phó Trưởng các cơ quan, đoàn thể: Văn phòng UBND tỉnh, Sở GDĐT, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Phó Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông; Lãnh đạo các doanh nghiệp: Viễn thông tỉnh, Bưu điện tỉnh, Viettel, Mobifone; các Tổ viên Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương gồm các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của các cơ quan, doanh nghiệp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội Nông dân tỉnh Hải Dương, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hải Dương, Tỉnh đoàn Hải Dương; UBND các huyện, thị xã, thành phố; VNPT Hải Dương, Bưu điện tỉnh, Viettel Hải Dương, Bưu chính Viettel Hải Dương, MobiFone Hải Dương. Số tổ viên tổ chỉ đạo: 113 tổ viên.

Đến 6/2023, 100% các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn đã thành lập tổ chỉ đạo công nghệ số cộng đồng cấp huyện, cấp xã. Trên toàn tỉnh có 357 thành viên các tổ chỉ đạo cấp huyện; 235 xã, phường, thị trấn đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn/khu dân cư với 1.360 tổ và 6.751 thành viên.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CẤP TỈNH

Từ khi thành lập Tổ chỉ đạo đến nay, cùng với sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành, địa phương và các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hoạt động Công nghệ số cộng đồng của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

1. Công tác quản lý, điều hành Tổ Công nghệ số cộng đồng

Tổ chỉ đạo triển khai CNSCĐ cấp tỉnh đã thành lập nhóm Zalo của Tổ để thông tin kịp thời những định hướng triển khai trên địa bàn tỉnh. Tổ chỉ đạo cấp huyện, cấp xã đều đã tạo nhóm Zalo để hướng dẫn các thành viên Tổ cấp thôn/khu dân cư, kịp thời báo cáo, cập nhật tình hình triển khai.

Các doanh nghiệp công nghệ số, một số chi nhánh ngân hàng cũng vào cuộc một cách tích cực trong hỗ trợ triển khai như tập huấn về chuyển đổi số, tập huấn kỹ năng số cho thành viên của Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư, có chính sách hỗ

trợ đường truyền và một số thiết bị wifi tại các điểm văn hóa công cộng, hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt,.

Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hướng dẫn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và các thành viên của Tổ, cùng chia sẻ cách làm hay, các trường hợp điển hình. Phối hợp với Cục chuyển đổi số quốc gia định hướng nội dung hoạt động của Tổ: giao chỉ tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố theo chỉ tiêu đặt ra của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; triển khai các khóa tập huấn trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (One Touch); triển khai thực hiện chương trình hợp tác với Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông (VTC NETVIET) về đào tạo kỹ năng số trên địa bàn tỉnh.

2. Về phát triển chính quyền số

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển chính quyền số, trong 6 tháng đầu năm, kết quả đã có nhiều chuyển biến rõ rệt: Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số được đánh giá và lựa chọn. Đến nay có **189.403** tài khoản của người dân, có **5.680** tài khoản của doanh nghiệp. Kết quả chuyển đổi số năm 2022 đứng thứ 13/63 tỉnh thành, tăng 1 bậc so với năm 2021, trụ cột chính quyền số xếp thứ 26/63, trụ cột kinh tế số xếp thứ 24/63, trụ cột xã hội số xếp thứ 31/63, hoạt động chính quyền số xếp thứ 15/63, hoạt động kinh tế số xếp thứ 7/63, hoạt động xã hội số xếp thứ 4/63. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 89%, tăng 33% so với cuối năm 2022.

a) Về cung cấp chữ ký số cá nhân

Viettel đã phối hợp triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân từ xa ưu đãi trường học (Mysign) tại 37 trường học với 1.172 giáo viên. Hướng dẫn nhà trường, giáo viên sử dụng chữ ký số trên các nền tảng giáo dục: Giáo án điện tử, báo cáo.

VNPT đã triển khai cấp được 372 chữ ký số cá nhân cho người dân trên địa bàn tỉnh.

b) Về dịch vụ BCCI

Bưu điện tỉnh tham gia sâu rộng vào các dịch vụ công theo chủ trương của Nhà nước, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đặc biệt chú trọng thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích. Việc cung cấp dịch vụ chuyển phát hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo chất lượng an toàn, ổn định, tin cậy, chính xác giúp người dân tiếp cận công nghệ trong giải quyết TTHC, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đối với các DVCTT toàn trình và một phần. Năm 2022, số lượng Bưu gửi được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đạt gần 1 triệu bưu gửi, sản lượng tăng trưởng hàng năm 30%.

c) Về dữ liệu số

Bưu điện tỉnh đã tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, tổ công tác chuyển đổi số cộng đồng Bưu điện tỉnh đã triển khai hiệu quả quá trình thu thập thông tin, chụp ảnh **38.941** mộ liệt sĩ tại tất cả các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, tham gia tích cực vào đề án xây dựng Cổng thông tin điện tử tra cứu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ do Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai.

Một trong những nội dung quan trọng của Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 là dự án xây dựng bản đồ số Vpostcode. Bưu điện tỉnh đã nỗ lực và hoàn thành đề án thu thập dữ liệu địa chỉ số với gần **566.344** địa chỉ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở y tế và từng nhà dân trên toàn tỉnh để đáp ứng việc khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân. Năm 2022, thực hiện chỉ đạo của Bộ TTTT, UBND tỉnh, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Bưu điện tỉnh đã phối hợp bàn giao đầy đủ dữ liệu địa chỉ số gồm Mã địa chỉ số, QRCode để Sở TTTT thực hiện triển khai công tác thông báo, gắn biển địa chỉ số tại địa phương.

3. Về phát triển kinh tế số

a) Phát triển thị trường Thương mại điện tử (TMĐT)

Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn người dân đưa sản phẩm OCOP và các sản phẩm lên sàn TMĐT uy tín trong nước và quốc tế.

- Sàn Voso.vn: Viettel đã thực hiện nhiều giải pháp phát triển TMĐT, kết quả: Số sản phẩm đưa lên sàn năm 2022: 273 SP, lũy kế 379 SP. Trong đó: sản phẩm OCOP là 97 SP; Sản phẩm Nông sản là 282 SP. Tổng số hộ SXNN được đào tạo kỹ năng KD lên sàn TMĐT: Năm 2022: 13.810 hộ, lũy kế 71.910. Tổng số giao dịch qua sàn: Năm 2022 là 1.770 giao dịch, lũy kế 2015 giao dịch.

- Sàn Posmart.vn: Bưu điện tỉnh giữ vai trò chủ đạo trong việc triển khai Kế hoạch đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, theo Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/07/2021 của Bộ TTTT về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Bưu điện tỉnh đã phối hợp với hội nông dân tỉnh, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phù hợp với từng địa phương để giúp người dân thay đổi thói quen tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận phương thức kinh doanh mới - qua sàn TMĐT Postmart.vn. Trong đó phối hợp với Sở TTTT tỉnh Hải Dương tổ chức các hội nghị tập huấn đào tạo tập huấn cho hơn 60 nghìn hộ sản xuất nông nghiệp (trong đó hướng dẫn trực tiếp

khoảng 10.000 hộ thông qua các chương trình phối hợp với Hội Nông dân tỉnh và Tổ CNSCĐ của tỉnh). Hiện trên sàn đã có hơn 200 sản phẩm của Hải Dương đăng bán (Trong đó có khoảng 120 sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc sản địa phương như: Vải thiều Thanh Hà, Hành Tỏi, Bánh đậu xanh, Gạo bãi rươi.v.v.)

b) Thanh toán không dùng tiền mặt

Tăng cường sự phối hợp của nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như Internet Banking, Mobile Banking, Viettel Money, VNPT Money, MobiFone thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Viettel đã phát triển được 16 điểm Chợ 4.0 chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt. Với tổng số 370 tiểu thương đăng ký tạo mã QR. Ngoài các điểm chợ 4.0 còn có các tiểu thương trên địa bàn tỉnh, đăng ký làm điểm CNTT trong đó có 3.739 tiểu thương ngoài đăng ký tạo mã quét QR để khách hàng thanh toán qua tài khoản.

- MobiFone đã phát triển được 1953 tài khoản MobiFone Money.

c) Về phát triển xã hội số

Viettel đã phối hợp cùng Sở TT&TT tổ chức các lớp tập huấn CDS cho các thành viên Ban chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng các huyện/tp/tx, phụ trách CNTT, nòng cốt CDS của các sở, ngành và UBND cấp huyện. Với 3 lớp học, số lượng gần 500 học viên. Viettel đã hỗ trợ cung cấp 225 user ứng dụng học tập hàng ngày trực tuyến (By Day Learning), đã có 183 học viên tham gia học với 109 bài và 15 nội dung liên quan đến chuyển đổi số; trong đó số lượt học (Số lượt xem): 5.257 lượt; Số lượt hoàn thành: 765 lượt. Hiện còn 1 lớp tập huấn CDS cho lãnh đạo các Sở, ngành và UBND cấp huyện đang chờ kế hoạch thăm, làm việc của tỉnh.

Trung tâm kinh doanh VNPT Hải Dương, Bưu điện tỉnh Hải Dương tổ chức nhiều đợt tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Kết quả đến nay đã tổ chức được 14 buổi cấp huyện và 45 buổi cấp xã., tổng số thành viên được tập huấn, hướng dẫn hơn 5.000 thành viên Tổ cấp thôn/khu dân cư. Nội dung tập huấn, hướng dẫn được cập nhật thường xuyên theo nhu cầu thực tế. VNPT ngoài các buổi tập huấn tập trung tại Hội trường, còn bố trí cán bộ hướng dẫn trực tiếp tại các thôn/khu dân cư và cử cán bộ tham gia các nhóm zalo của các Tổ để trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn. Các thành viên Tổ được tập huấn về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cách đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, cách phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

d) Phối hợp về hỗ trợ người dân định danh điện tử

Các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông trên địa bàn nỗ lực trong hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin di động, phục vụ kích hoạt tài khoản định danh

điện tử trên địa bàn tỉnh: Các huyện/TP/TX phối hợp với công an địa phương tổ chức các đội hỗ trợ chuẩn hoá thông tin tại các điểm định danh cho người dân. Bố trí lực lượng phục vụ tại các điểm giao dịch của Viettel, VNPT, Mobiphone để chuẩn hoá lại thông tin thuê bao. Thực hiện phát thanh, thông báo vị trí Viettel tại các xã để người dân chủ động đi chuẩn hoá thông tin, đăng ký sim trước khi đi định danh.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CẤP HUYỆN

Lãnh đạo các cấp chính quyền cấp huyện, cấp xã đã nỗ lực triển khai hoạt động của CNSCĐ nói riêng và chuyển đổi số nói chung, góp phần vào công cuộc chuyển đổi số của tỉnh. Hoạt động CNSCĐ cấp huyện, nhất là cấp xã, cấp thôn/khu dân cư đã vượt qua nhiều khó khăn trở ngại về phương tiện kỹ thuật, con người, kinh phí để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Trong thời qua, các địa phương đã triển khai nhiều sự kiện, hội nghị tập huấn, hướng dẫn thành viên Tổ cấp thôn/KDC cũng như hướng dẫn trực tiếp người dân trên địa bàn những kỹ năng số cơ bản, trong đó chú trọng vào kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cách phòng ngừa lừa đảo trực tuyến, cài đặt ứng dụng VNeID, .

Trong 6 tháng đầu năm, các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức được 522 buổi tập huấn lớn, nhỏ; 5.019 thành viên của Tổ được tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số; hơn 316.000 người dân được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản; Tổ đã hướng dẫn tạo được hơn 198.000 tài khoản DVCTT, hơn 564.000 tài khoản VNeID. Trên địa bàn toàn tỉnh có hơn 220 sản phẩm OCOP, trong đó có 111 sản phẩm đã được đưa lên các sàn TMĐT.

Trong thời gian qua, một số huyện, thị xã, thành phố đã tích cực triển khai hoạt động của Tổ gồm có 7 đơn vị : Ninh Giang, Thanh Miện, Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Nam Sách, Thành phố Hải Dương; Có 3 đơn vị đã triển khai nhưng chưa được mở rộng gồm Chí Linh, Bình Giang, Kim Thành. Có 2 đơn vị chưa triển khai tập huấn cho thành viên của Tổ gồm Thanh Hà và Kinh Môn.

Những đơn vị triển khai rộng khắp, đều tổ chức hướng dẫn trực tiếp người dân tại các Nhà Văn hóa thôn, Đài Truyền thanh xã liên tục thông báo, vận động người dân đến địa điểm Nhà Văn hóa từng thôn để được hướng dẫn theo hình thức cầm tay chỉ việc.

(Kết quả chi tiết trong Phụ lục đính kèm).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Sớm triển khai tập huấn đồng bộ trên địa bàn tại huyện Tứ Kỳ

Để triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ, nhiều địa phương đã có những cách làm hay, sáng tạo nhằm xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Điển hình như huyện Tứ Kỳ, sớm triển khai tập huấn thành viên của Tổ đồng bộ trên địa bàn toàn huyện, huy động lực lượng đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các buổi hướng dẫn người dân, kể cả ngày nghỉ và buổi tối. Đồng thời huyện đã tổ chức Ngày hội “Công dân số” với hơn 800 đại biểu. Tại sự kiện, đã triển khai hướng dẫn các đại biểu kỹ năng số, không dùng tiền mặt, cấp chữ ký số cá nhân cho lực lượng giáo viên và nhân viên y tế trên địa bàn.

2. Cách tuyên truyền đến người dân nhanh nhất tại xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ

Ngoài ra, công tác thông tin, tuyên truyền với mong muốn sao cho thông tin đến với người dân nhanh và thuận tiện nhất. UBND xã Tái Sơn đã đưa và sử dụng kênh truyền thông Zalo OA. Cán bộ phụ trách công tác này tại xã đã tích cực đăng tải thông tin về hoạt động của chính quyền, kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn cũng như các hướng dẫn kỹ năng số cơ bản trên trang. Để nhiều người dân biết đến trong Zalo OA của xã, các thành viên của Tổ đã yêu cầu các thành viên gửi liên kết vào các nhóm zalo có liên quan đến người dân và yêu cầu nhân “quan tâm” để mỗi khi có thông báo mới, người dân trên địa bàn đều nắm được.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền các cấp với các tổ chức đoàn thể và lựa chọn đúng những người nhiệt huyết, đam mê để tham gia Tổ CNSCĐ

Các đơn vị đã thường xuyên bố trí thành viên của Tổ CNSCĐ trực tiếp hướng dẫn người dân trong từng thôn tại Nhà Văn hóa các thôn/khu dân cư bằng hình thức cầm tay chỉ việc. Lực lượng thanh niên được huy động triển khai hoạt động của Tổ, mang lại hiệu quả nhất định, đây là lực lượng trẻ, nhiệt huyết, dễ dàng tiếp nhận và truyền đạt, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

4. Bài học kinh nghiệm chung

a) Chiến lược “mưa dầm thấm lâu”

- Chuyển đổi số là một quá trình, khó khăn nhất là thay đổi nhận thức của người dân; thách thức lớn nhất là thay đổi thói quen của người dân; điều kiện cần thiết nhất là người dân có kỹ năng số. Quá trình triển khai nhiệm vụ của các thành viên Tổ CNSCĐ không tránh khỏi nhiều khó khăn, thậm chí hoạt động miệt mài nhưng hiệu quả chưa thấy được ngay, chưa được cộng đồng, xã hội công nhận ngay. Chính vì vậy, hoạt động của Tổ CNSCĐ là chặng đường dài đòi hỏi sự kiên trì, nhiệt huyết của chính các thành viên của Tổ CNSCĐ hay nói cách khác là “mưa dầm thấm lâu”.

- Bồi dưỡng, tập huấn cần thiết tổ chức thường xuyên, trọng tâm theo chuyên đề. Các thành viên của Tổ CNSCĐ hoạt động kiêm nhiệm nên không thể tham dự đầy đủ các đợt tập huấn. Do đó, bồi dưỡng tập huấn thường xuyên giúp

các thành viên của Tổ CNSCĐ có thể sắp xếp thời gian tham dự một cách linh hoạt, phù hợp.

- Lồng ghép vào các hoạt động của các cơ sở (trường học, thanh niên, Đề án 06, các chương trình nông thôn mới để tận dụng các nguồn lực) cũng là giải pháp tốt, tạo nguồn lực tại chỗ cho Tổ CNSCĐ.

b) Triển khai “đơn giản – tự nhiên – thiết thực”, theo hướng xã hội hóa là chính

- Tổ CNSCĐ có sứ mệnh hỗ trợ cho người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi góc ngách cuộc sống, giúp người dân được tiếp cận theo hướng công nghệ đơn giản, xuất phát từ nhu cầu tự nhiên và tạo ra giá trị thiết thực đối với người dân. Chẳng hạn, đối với các tiểu thương, hộ kinh doanh thì tập trung hướng dẫn kỹ năng thanh toán trực tuyến, mua bán thông qua các sàn thương mại điện tử; đối với các cháu trong độ tuổi đi học thì tập trung hướng dẫn kỹ năng thanh toán học phí trực tuyến, cách thức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới con em trong gia đình, cách thức cài đặt, sử dụng các ứng dụng học tập trực tuyến; đối với các cụ cao tuổi thì tập trung hướng dẫn cách thức cài đặt, sử dụng các ứng dụng tư vấn khám bệnh từ xa.

- Khi người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để phục vụ cho nhu cầu tự nhiên thì hiệu quả mang lại bền vững, người dân thụ hưởng được những lợi ích, giá trị thiết thực do chuyển đổi số mang lại.

- Các ứng dụng, phần mềm gần gũi với thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, đến đời sống hàng ngày để giải quyết, mang lại hiệu quả, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân thì sẽ đón nhận, lan tỏa, sẽ tiếp tục thành công trong thời gian tới.

- Nguồn lực triển khai Tổ CNSCĐ huy động sự tham gia tình nguyện theo hướng xã hội hóa, có nòng cốt dẫn dắt là cán bộ chính quyền, ví dụ: cán bộ xã, công an khu vực, Bí thư Đoàn Thanh niên hoặc người có uy tín (Trưởng thôn/KDC). Trong trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động có biện pháp giám sát, kiểm tra, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng người, đúng việc, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

c) Thiết lập đầu mối hỗ trợ Tổ CNSCĐ và các kênh truyền thông về chuyển đổi số

Sở Thông tin và Truyền thông đóng vai trò hạt nhân nòng cốt trong hoạt động chuyển đổi số, cụ thể ở đây là trong hoạt động Tổ CNSCĐ. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố là mạng lưới trực tiếp triển khai tại các địa phương, các đầu mối đại diện của cấp huyện tiếp tục lan tỏa và chia sẻ thông tin đến các thành viên của Tổ CNSCĐ tại địa phương mình bằng cách thiết lập tiếp các nhóm zalo Tổ CNSCĐ giúp tiếp nhận các chủ trương chính sách, tài liệu về chuyển đổi số; chia sẻ các hoạt động triển khai thực tế của các Tổ CNSCĐ trên địa bàn; theo dõi, hướng dẫn, giải pháp vướng mắc của các thành viên Tổ CNSCĐ trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Công tác truyền thông về hoạt động của Tổ CNSCĐ cần thực hiện thường xuyên và liên tục bằng cách khởi tạo, thiết lập, thúc đẩy các thành viên Tổ CNSCĐ và người dân tham gia các kênh truyền thông trực tuyến để đạt hiệu quả cao, diện rộng, mọi lúc, mọi nơi, dễ tiếp cận, kịp thời nắm bắt các thông tin.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Các cấp chính quyền ở một số địa phương còn chưa nhận thức rõ vai trò và nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ, dẫn đến chưa chủ động dẫn dắt, khởi tạo, định hướng hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Hoạt động của Tổ CNSCĐ ở một số địa phương chưa hiệu quả, mới dừng ở việc thành lập Tổ CNSCĐ và chưa xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể.

- Nhiều thành viên Tổ CNSCĐ vẫn chưa nắm vững nội dung, chưa tiếp cận được người dân hoặc chưa biết cách hướng dẫn người dân.

- Chưa có cơ chế động viên, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Việc đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Tổ CNSCĐ chưa được quan tâm, chưa đo lường được vai trò tham gia đóng góp của Tổ CNSCĐ trong thúc đẩy chuyển đổi số tại các địa phương.

VI. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ CNSCĐ các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn với tinh thần “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*” sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất **01** người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, có ít nhất **01** người có tài khoản sử dụng DVCTT, biết cách sử dụng DVCTT trên các Cổng dịch vụ công.

- Tiếp tục tạo và sử dụng các nhóm zalo Tổ CNSCĐ thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thành viên của Tổ trong hoạt động Tổ CNSCĐ.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai 17 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ cho 3.400 thành viên. Đồng thời tiếp tục triển khai các lớp tập huấn khác trong chương trình hợp tác với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Tiếp tục chia sẻ các mô hình, cách làm hay, điển hình, sáng tạo.

- Các doanh nghiệp tiếp tục đồng hành, hỗ trợ các địa phương triển khai hoạt động của Tổ CNSCĐ nhất là hoạt động cấp chữ ký số cá nhân, tập huấn, hỗ trợ thành viên của Tổ, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tôn vinh, khen thưởng các địa phương triển khai có hiệu quả hoạt động Tổ CNSCĐ vào cuối năm 2023.

2. Định hướng nội dung hướng dẫn, tuyên truyền

- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Mua sắm trực tuyến gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện các trang mua sắm trực tuyến tin cậy.
- Thanh toán trực tuyến an toàn, tiện lợi, tránh bị lừa đảo mất tiền, gắn với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Tự bảo vệ mình trên không gian mạng, tránh trường hợp bị lừa đảo trực tuyến, bị đánh cắp dữ liệu cá nhân.
- Hướng dẫn cài đặt ứng dụng “Phòng, chống xâm hại trẻ em”.
- Sử dụng nền tảng số khác phục vụ đời sống.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng và định hướng triển khai trong 5 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP;
- Các doanh nghiệp công nghệ số;
- Thành viên Tổ chỉ đạo của tỉnh;
- Lưu: VT, BCVTCNTT.

TỔ TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC SỞ TTTT
Nguyễn Cao Thắng

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TỔ CNSCĐ CÁC HUYỆN, THỊ
XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCĐCNSCĐ ngày 8/8/2023 của Tổ Chỉ đạo
triển khai Công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương)

STT	Huyện/ TK/ TP	Số buổi hội nghị, tập huấn	Số thành viên của Tổ được tập huấn	Số người dân được hướng dẫn	Số lượng tài khoản DVCTT được tạo	Số lượng tài khoản VNeID được tạo	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương	Số lượng OCOP được đưa lên sàn TMDT
1	Ninh Giang	189	508	56.733	17.768	73.179	14	9
2	Thanh miện	159	163	57.267	35.242	119.612	7	5
3	Cầm Giàng	88	587	52779	21070	30944	17	7
4	Tứ kỳ	23	615	17.250	15.352	71.994	11	9
5	Gia Lộc	19	106	438	10.963	28.388	23	23
6	Nam Sách	19	444	30.000	30.000	60.000		
7	Thành phố Hải Dương	14	1.038	50		204	58	23
8	Chí Linh	4	725	50.644	28.689	94.645	31	20
9	Bình Giang	4	282	3.387	12.905	42.213	5	2
10	Kim Thành	3	551	40.212	15.900	38.412	15	
11	Thanh Hà	0	0	1.025	1.025	1.128	14	
12	Kinh môn	0	0	6.320	9.235	4.235	25	13
Tổng		522	5.019	308.760	187.889	559.591	181	98